

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Đình và ông Hứa Quang Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1996 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Phúc C, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai người không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề trong sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày, anh C hay chửi bới, đánh đập chị nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến hiện tại. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Phạm Vũ Yến Nh, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến của anh Phạm Phúc C gửi đến Tòa án ngày 03/12/2021 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống được một thời gian hạnh phúc thì giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2016 đến nay chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị Th yêu cầu giải quyết Tòa án giải quyết ly hôn anh C đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Phạm Vũ Yến Nh, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao cho cháu Nh cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Anh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Phúc C; về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Vũ Yến Nh, sinh ngày 05/02/2016 cho anh Phạm Phúc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, nợ chung, chị Th và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 26/8/2021, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 30/8/2021 Tòa án thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn hòa giải viên, ngày 06/10/2021 nguyên đơn nộp đơn trình bày ý kiến từ chối hòa giải, ngày 19/10/2021, Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 20/10/2021 Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 21/01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn được một thời gian thì hai người phát sinh mâu thuẫn. Chị Th và anh C đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Ý kiến trình bày của chị Th và anh C đều đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh C thì địa phương xác định: Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th và anh C hay cãi nhau, có mâu thuẫn trong sinh hoạt, chị Th và anh C đã sống ly thân.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Th ly hôn anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Th và anh C xác định có 1 người con chung là cháu Phạm Vũ Yến Nh, sinh ngày 05/02/2016. Chị Th yêu cầu khi ly hôn, giao cháu Nh cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên và được anh C đồng ý vì hiện tại cháu Nh đang ở với anh C. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 144; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Phúc C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Vũ Yến Nh, sinh ngày 05/02/2016 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Chị Vũ Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Phúc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Th và anh Phạm Phúc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007231 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh